

Đắk Lắk, ngày 18 tháng 4 năm 2025

LỊCH THI KIỂM TRA
NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ BẬC 3 THEO
KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

Ngày thi	Môn thi	Thời gian	Nội dung công việc	Hiệu lệnh
Sáng 20/4/2025		6 ^h 45	Cán bộ coi thi và các thành viên khác trong ban coi thi có mặt tại điểm.	
		7 ^h 00	Gọi thí sinh vào phòng thi.	2 hồi chuông
	ĐỌC	7 ^h 30	Cán bộ coi thi phát đề thi kỹ năng Đọc cho thí sinh	3 tiếng chuông
		7 ^h 35	Giờ bắt đầu làm bài	1 tiếng chuông
		8 ^h 05	Nhắc thí sinh còn 15 phút làm bài	
		8 ^h 20	Thu bài, nhắc lại giờ thi môn tiếp theo	1 tiếng chuông
	VIẾT	8 ^h 25	Cán bộ coi thi phát đề thi kỹ năng Viết cho thí sinh	3 tiếng chuông
		8 ^h 30	Giờ bắt đầu làm bài	1 tiếng chuông
		9 ^h 00	Nhắc thí sinh còn 15 phút làm bài	
		9 ^h 15	Thu bài, nhắc lại giờ thi môn tiếp theo	1 tiếng chuông
	NGHE	9 ^h 20	Cán bộ coi thi phát bài làm kỹ năng Nghe cho thí sinh	3 tiếng chuông
		9 ^h 25	Giờ bắt đầu làm bài	1 tiếng chuông
		9 ^h 55	Thu bài	1 tiếng chuông
Chiều 20/4/2025	NÓI	13 ^h 20	Cán bộ chấm thi vân đáp và các thành viên khác trong ban coi thi có mặt tại điểm.	
		13 ^h 30	Gọi thí sinh vào phòng thi.	2 hồi chuông
Tối 20/4/2025		17 ^h 00	Gọi thí sinh vào phòng thi.	2 hồi chuông

- Địa điểm thi: Nhà số 2, Trường Đại học Tây Nguyên.

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6
BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

Phòng: 1

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Ghi chú
1	B001	H Bloen	Adrong	15/08/2003	Nữ	
2	B002	Phạm Ngọc	An	04/04/2005	Nam	
3	B003	Hoàng Ngọc	Ân	01/10/2003	Nam	
4	B004	Bùi Thị Trâm	Anh	18/04/2003	Nữ	
5	B005	Hà Thị Lan	Anh	13/09/2002	Nữ	
6	B006	Nguyễn Thị Vân	Anh	21/12/2005	Nữ	
7	B007	Rmah	Anh	04/06/2000	Nam	
8	B008	Trần Lâm Quốc	Anh	18/03/2003	Nam	
9	B009	Võ Thị Ngọc	Anh	26/05/2003	Nữ	
10	B010	Lê Thị Ngọc	Ánh	21/05/2002	Nữ	
11	B011	Phan Nguyệt	Ánh	23/10/2003	Nữ	
12	B012	Vì Thị Nguyệt	Ánh	26/09/2002	Nữ	
13	B013	H Rim	Ayũn	08/02/2003	Nữ	
14	B014	Chung Hậu	Bắc	17/01/2003	Nam	
15	B015	Ai	Bìn	01/04/2003	Nam	
16	B016	Đặng Duy	Bình	23/04/2003	Nam	
17	B017	Huỳnh Lưu	Bình	08/12/1998	Nam	
18	B018	H Lợi	Bkrông	08/03/2003	Nữ	
19	B019	H Nhạc	Bkrông	02/07/2002	Nữ	
20	B020	Thổ Hoàng	Bửu	14/06/2001	Nam	
21	B021	Hán Quảng Vĩ	Châu	02/01/2000	Nữ	
22	B022	Phan Minh	Châu	08/03/1999	Nam	
23	B023	Huỳnh Thị Yến	Chi	26/12/2003	Nữ	
24	B024	Phạm Nguyễn Khánh	Chi	24/11/2004	Nữ	
25	B025	Nguyễn Văn	Cường	22/10/2003	Nam	
26	B026	Hoàng Linh	Đan	13/03/2003	Nữ	
27	B027	Lê Thanh	Đạt	09/05/2005	Nam	
28	B028	Hoàng Nhân	Đích	15/06/1998	Nam	
29	B029	H Tâm Long	Dinh	27/05/1996	Nữ	
30	B030	Nguyễn Văn	Đình	04/06/2001	Nam	
31	B031	Pang Ting Ha	Dom	10/10/2002	Nam	
32	B032	Đặng Minh	Đức	26/02/2003	Nam	
33	B033	Hà Thị Mỹ	Dung	30/03/2001	Nữ	

Danh sách gồm 33 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6
BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

Phòng: 2

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Ghi chú
1	B034	Nguyễn Thị Hoàng	Dung	12/08/2003	Nữ	
2	B035	Phạm Thị Hạnh	Dung	16/03/2006	Nữ	
3	B036	Phạm Thị Kim	Dung	29/11/2002	Nữ	
4	B037	Phạm Tân	Dũng	27/08/2003	Nam	
5	B038	Bùi Thị Anh	Dương	07/09/2003	Nữ	
6	B039	Trần Khánh	Dương	27/09/2003	Nam	
7	B040	Lê Thị Khánh	Duyên	22/08/2000	Nữ	
8	B041	Nguyễn Thị	Duyên	08/07/2004	Nữ	
9	B042	Nguyễn Thị Anh	Duyên	27/10/2003	Nữ	
10	B043	Đáp H' Sương	Êban	24/11/2003	Nữ	
11	B044	H Du	Êban	20/02/2003	Nữ	
12	B045	Hoàng Thị Kiều	Giang	22/10/2001	Nữ	
13	B046	Nguyễn Tiên	Giang	28/08/2003	Nữ	
14	B047	Chu Thị Thu	Hà	19/01/2004	Nữ	
15	B048	Đinh Thị Mỹ	Hà	20/04/2004	Nữ	
16	B049	Nguyễn Hải	Hà	20/06/2001	Nữ	
17	B050	Trịnh Vỹ	Hà	31/08/2003	Nữ	
18	B051	Xa Thị Như	Hà	27/10/2003	Nữ	
19	B052	Vàng Ngọc	Hạ	28/12/2002	Nữ	
20	B053	Lê Thanh	Hải	11/08/1997	Nam	
21	B054	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	27/12/2002	Nữ	
22	B055	Puih	H'hlai	02/08/2002	Nữ	
23	B056	Nguyễn Thị Kim	Hiên	09/06/2003	Nữ	
24	B057	Ngô Thúy	Hiên	29/04/2003	Nữ	
25	B058	Nguyễn Minh	Hiên	18/10/2003	Nam	
26	B059	Phạm Thị Thúy	Hiên	18/03/2003	Nữ	
27	B060	Trương Thị	Hiên	10/04/2004	Nữ	
28	B061	Lê Hồng	Hiệp	04/06/2004	Nữ	
29	B062	H Đa Ra	Hlống	19/11/2003	Nữ	
30	B063	H' Vêra	Hlống	08/01/2003	Nữ	
31	B064	Y Na	Hmők	07/08/2002	Nam	
32	B065	Nguyễn Thị Thúy	Hoài	18/08/2003	Nữ	

Danh sách gồm 32 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6
BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

Phòng: 3

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Ghi chú
1	B066	Phạm Thị Thanh	Hoài	01/01/2003	Nữ	
2	B067	Nguyễn Thị Minh	Hoàn	26/12/2003	Nữ	
3	B068	Đỗ Văn	Hùng	05/08/2003	Nam	
4	B069	Nguyễn Kim	Hùng	16/12/2003	Nam	
5	B070	Nguyễn Quốc	Hùng	22/11/2002	Nam	
6	B071	Bùi Cao Nguyên	Hương	24/10/2004	Nữ	
7	B072	Đinh Gia	Huy	28/08/2000	Nam	
8	B073	Đỗ Thanh	Huy	30/07/2003	Nam	
9	B074	Nguyễn Đức	Huy	02/08/2003	Nam	
10	B075	Nguyễn Thành	Huy	05/10/2004	Nam	
11	B076	Trần Đăng	Huy	08/11/2005	Nam	
12	B077	Trần Hoàng	Huy	21/12/2001	Nam	
13	B078	Trương Quang	Huy	09/12/2003	Nam	
14	B079	Lê Thị	Huyền	15/06/2002	Nữ	
15	B080	Vũ Ngọc	Huyền	28/08/2005	Nữ	
16	B081	Trần Hoàng	Khang	18/07/2005	Nam	
17	B082	Hoàng Thiên Kim	Khánh	05/10/2003	Nữ	
18	B083	Nguyễn Ngọc Bảo	Khuyên	14/06/2003	Nữ	
19	B084	Lê Trung	Kiên	17/01/2002	Nam	
20	B085	H - Tuân	Knul	25/09/2003	Nữ	
21	B086	H Hoa	Knul	14/04/2004	Nữ	
22	B087	Trịnh Hà Vi	Knul	02/10/2003	Nữ	
23	B088	Y Lương	Knul	28/10/2003	Nam	
24	B089	Y Long	Kpă	30/01/2004	Nam	
25	B090	H Khuê Buôn	Krông	31/01/2004	Nữ	
26	B091	H' Nan -	Ksor	20/06/2005	Nữ	
27	B092	H Quyên	Ktla	02/08/2003	Nữ	
28	B093	Nguyễn Tấn	Lâm	12/07/2003	Nam	
29	B094	Nguyễn Trường	Lâm	29/01/2003	Nam	
30	B095	Vũ Thế	Lâm	26/07/2001	Nam	
31	B096	Lê Ngọc	Lan	24/11/2005	Nữ	
32	B097	Puih H'	Lăn	02/05/2005	Nữ	

Danh sách gồm 32 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6
BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

Phòng: 4

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Ghi chú
1	B098	Hoàng Thị Trúc	Li	21/04/2004	Nữ	
2	B099	Y Sy	Lin	22/10/2004	Nữ	
3	B100	Đỗ Thị Phương	Linh	17/04/2003	Nữ	
4	B101	Hoàng Thị Khánh	Linh	20/01/2004	Nữ	
5	B102	Nguyễn Nhật	Linh	30/12/2004	Nữ	
6	B103	Nguyễn Thị Thùy	Linh	02/01/2003	Nữ	
7	B104	Trần Thị Tùng	Linh	28/04/2003	Nữ	
8	B105	Nông Văn	Liu	26/12/2002	Nam	
9	B106	Nguyễn Thị	Lợi	17/11/2002	Nữ	
10	B107	Lưu Xuân	Long	01/01/2001	Nam	
11	B108	Phạm Quốc	Long	22/02/2003	Nam	
12	B109	Tổng Thị Thảo	Luận	20/12/2004	Nữ	
13	B110	H Luyn	Luk	05/04/1999	Nữ	
14	B111	Rmah	Luong	14/08/2003	Nam	
15	B112	Ngô Thị Trúc	Ly	20/06/2002	Nữ	
16	B113	Kim Ngọc Phương	Mai	25/08/2003	Nữ	
17	B114	Nguyễn Tuyết Xuân	Mai	14/08/2003	Nữ	
18	B115	Trà Văn	Minh	23/04/2003	Nam	
19	B116	H' Nhé	Mlô	02/12/2000	Nữ	
20	B117	H' Su Yu	Mlô	28/10/2003	Nữ	
21	B118	Nguyễn Đỗ Ngọc Trà	My	20/12/2003	Nữ	
22	B119	Võ Huỳnh Diễm	My	26/07/2003	Nữ	
23	B120	Vũ Đào Thoại	My	25/09/2004	Nữ	
24	B121	Phạm Thị	My	06/10/2004	Nữ	
25	B122	Lê Thị	Na	25/03/2001	Nữ	
26	B123	Phạm Thị	Na	18/03/2001	Nữ	
27	B124	Hà Nguyễn Hoàng	Nam	10/02/2003	Nam	
28	B125	Nguyễn Văn	Nam	30/07/2003	Nam	
29	B126	Phạm Thành	Nam	24/08/2001	Nam	
30	B127	Đinh Thị	Nga	20/03/2003	Nữ	
31	B128	Trần Thị Thúy	Nga	27/03/2003	Nữ	
32	B129	Thiên Nữ Kim	Ngân	16/01/2002	Nữ	

Danh sách gồm 32 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6
BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

Phòng: 5

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Ghi chú
1	B130	Đàm Như Ngọc	29/06/2004	Nữ	
2	B131	Lê Trương Thiên Ngọc	07/11/2004	Nữ	
3	B132	Nguyễn Huỳnh Diễm Ngọc	20/04/2003	Nữ	
4	B133	Trần Nguyễn Hồng Ngọc	13/11/2005	Nữ	
5	B134	Vũ Đoàn Bảo Ngọc	26/09/2000	Nữ	
6	B135	Chu Phúc Nguyên	06/07/2003	Nam	
7	B136	Phan Thị Nguyên	28/09/2002	Nữ	
8	B137	Đỗ Thị Mỹ Nhân	15/11/2004	Nữ	
9	B138	Nguyễn Tấn Nhân	20/09/2001	Nam	
10	B139	Phạm Hoàng Nhân	09/01/2000	Nam	
11	B140	Dương Nguyễn Xuân Nhật	19/06/2003	Nam	
12	B141	Nguyễn Hữu Minh Nhật	22/11/2003	Nam	
13	B142	Đinh Thị Tuyết Nhi	15/07/2003	Nữ	
14	B143	Hoàng Tâm Nhi	22/06/2004	Nữ	
15	B144	Phan Thị Quý Nhi	25/07/2003	Nữ	
16	B145	Trần Đoàn Linh Nhi	18/01/2003	Nữ	
17	B146	Trần Thị Yến Nhi	08/01/2006	Nữ	
18	B147	Ksor H' Nhim	16/05/2001	Nữ	
19	B148	Nguyễn Ngọc Như	29/07/2004	Nữ	
20	B149	Huỳnh Nguyễn Hoài Như	28/04/2003	Nữ	
21	B150	Ma Thị Như	25/03/2004	Nữ	
22	B151	Nguyễn Thị Như	11/03/2004	Nữ	
23	B152	Trần Thị Thảo Như	18/08/2005	Nữ	
24	B153	Võ Thị Quỳnh Như	30/07/2003	Nữ	
25	B154	Tạ Phương Hồng Nhung	01/10/2003	Nữ	
26	B155	H' Tinh Niê	01/01/1999	Nữ	
27	B156	H' Brăi Niê	23/10/2002	Nữ	
28	B157	H El Niê	25/12/1999	Nữ	
29	B158	H En Niê	18/12/2000	Nữ	
30	B159	H Rinh Niê	06/04/2003	Nữ	
31	B160	Y Huy Niê	08/02/1997	Nam	
32	B161	Y Phùng Niê	25/08/2003	Nam	

Danh sách gồm 32 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6
BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

Phòng: 6

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Ghi chú
1	B162	Y -	Nữ	10/06/2004	Nữ	
2	B163	Nguyễn Thị Kiều Ngọc	Oanh	31/08/2004	Nữ	
3	B164	Nguyễn Tú	Oanh	14/03/2005	Nữ	
4	B165	Thập Thị Hồng	Oanh	02/08/2002	Nữ	
5	B166	Trần Nguyễn Kiều	Oanh	23/04/2005	Nữ	
6	B167	Lê Hữu	Phát	14/02/2003	Nam	
7	B168	Phạm Trung	Phát	30/01/2002	Nam	
8	B169	H Hồng	Phôk	02/06/2000	Nữ	
9	B170	Đặng Minh	Phúc	26/02/2003	Nam	
10	B171	Đoàn Thị Thanh	Phuong	04/01/2002	Nữ	
11	B172	Lê Thị	Phuong	06/01/2004	Nữ	
12	B173	Nguyễn Thị	Phuong	27/07/2002	Nữ	
13	B174	Đào Thị Minh	Phượng	27/11/1998	Nữ	
14	B175	Nguyễn Lê Hồng	Phượng	17/08/2005	Nữ	
15	B176	Nguyễn Mạnh	Quân	01/07/2004	Nam	
16	B177	Nguyễn Minh	Quang	13/09/1999	Nam	
17	B178	Nguyễn Trần Đăng	Quang	21/07/2003	Nam	
18	B179	Nguyễn Anh	Quốc	20/12/2002	Nam	
19	B180	Nguyễn Thị Tú	Quyên	02/10/2005	Nữ	
20	B181	Trịnh Ngọc	Quyết	09/02/2001	Nam	
21	B182	Siu H'	Sa	31/08/2001	Nữ	
22	B183	Rcom	Sabát	18/08/1998	Nam	
23	B184	Ksor	Sang	27/06/2001	Nam	
24	B185	Nguyễn Văn	Sáng	25/02/2003	Nam	
25	B186	Ka	Sê	14/07/2003	Nữ	
26	B187	Y Kiên	Siu	20/10/2002	Nam	
27	B188	Huỳnh Trọng	Sơn	30/09/2003	Nam	
28	B189	Dương Bá	Tài	08/07/2003	Nam	
29	B190	Hồ Sỹ	Tài	12/08/2002	Nam	
30	B191	Nguyễn Thanh	Tài	15/02/2002	Nam	
31	B192	Nguyễn Đức	Tấn	25/10/2002	Nam	
32	B193	Trần Minh	Thái	31/07/2003	Nam	

Danh sách gồm 32 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6
BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

Phòng: 7

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Ghi chú
1	B194	Ngô Quốc	Thắng	10/02/2003	Nam	
2	B195	Nguyễn Hữu	Thắng	30/09/2003	Nam	
3	B196	Tôn Thất	Thắng	19/05/2002	Nam	
4	B197	Trịnh Việt	Thắng	29/08/2001	Nam	
5	B198	Đoàn Phương	Thanh	01/08/2001	Nữ	
6	B199	Nguyễn Thị	Thanh	13/08/2002	Nữ	
7	B200	Đinh Công	Thành	02/08/2006	Nam	
8	B201	Bùi Thị Thu	Thảo	04/09/2003	Nữ	
9	B202	Dương Thị Thu	Thảo	28/02/2004	Nữ	
10	B203	Nguyễn Thị Thu	Thảo	12/03/2006	Nữ	
11	B204	Nguyễn Thị Thu	Thảo	27/02/2003	Nữ	
12	B205	Trần Gia	Thảo	01/01/2003	Nữ	
13	B206	Nguyễn Văn	Thế	20/04/1998	Nam	
14	B207	Trần Thị	Thị	12/02/2003	Nữ	
15	B208	Puih H'	Thĩ	09/01/2004	Nữ	
16	B209	Phạm Đắc	Thịnh	06/04/2001	Nam	
17	B210	A	Thơ	21/11/2001	Nam	
18	B211	Lê Thị Phúc	Thọ	13/07/2004	Nữ	
19	B212	Nguyễn Quang	Thọ	28/06/2003	Nam	
20	B213	Y	Thoả	20/04/2002	Nam	
21	B214	Ngô Minh	Thông	20/05/2002	Nam	
22	B215	Đỗ Thị	Thu	30/09/2004	Nữ	
23	B216	Đoàn Anh	Thư	22/07/2004	Nữ	
24	B217	Nguyễn Anh	Thư	25/01/2004	Nữ	
25	B218	Võ Minh	Thư	07/10/2004	Nữ	
26	B219	Huỳnh Thị Phước	Thục	01/01/2002	Nữ	
27	B220	Hoàng Thị Thu	Thương	12/07/2004	Nữ	
28	B221	Trần Huỳnh Hoài	Thương	01/09/2000	Nữ	
29	B222	Phạm Thị Kiều	Thúy	04/02/2003	Nữ	
30	B223	Trần Thị Thanh	Thúy	31/08/2004	Nữ	
31	B224	Hồ Thị Thu	Thùy	08/06/2004	Nữ	
32	B225	Nguyễn Thị	Thùy	25/09/2004	Nữ	

Danh sách gồm 32 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6
BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

Phòng: 8

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Ghi chú
1	B226	Bùi Thu	Thủy	06/04/2003	Nữ	
2	B227	Lê Thị	Thủy	20/10/2003	Nữ	
3	B228	Trương Ngọc Bích	Thủy	31/01/2003	Nữ	
4	B229	H'	Tiên	31/05/2003	Nữ	
5	B230	Nguyễn Thủy	Tiên	25/01/2005	Nữ	
6	B231	Trương Thị Cẩm	Tiên	20/01/2003	Nữ	
7	B232	Trần Văn	Tiến	27/05/2002	Nam	
8	B233	Đào Thị Thanh	Trà	08/10/2004	Nữ	
9	B234	Nguyễn Ngọc	Trâm	01/11/2003	Nữ	
10	B235	Lê Tuyết	Trân	26/01/2003	Nữ	
11	B236	Bùi Thị	Trang	11/06/2001	Nữ	
12	B237	Đinh Thị Huyền	Trang	17/10/2001	Nữ	
13	B238	Mai Nguyễn Văn	Trang	20/09/2005	Nữ	
14	B239	Nguyễn Hiền	Trang	24/06/2005	Nữ	
15	B240	Nguyễn Thị	Trang	28/08/2002	Nữ	
16	B241	Nguyễn Thị Hoài	Trang	03/06/2004	Nữ	
17	B242	Nguyễn Thị Huyền	Trang	17/11/2003	Nữ	
18	B243	Trần Thiện	Triều	01/10/2002	Nam	
19	B244	Trần Nguyễn Kiều	Trinh	10/01/2004	Nữ	
20	B245	Đinh Văn	Trúc	24/02/2003	Nam	
21	B246	Nguyễn Quỳnh Thanh	Trúc	28/04/2003	Nữ	
22	B247	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	01/03/2002	Nữ	
23	B248	Trần Thanh	Trúc	25/08/2004	Nữ	
24	B249	Vũ Thị Thanh	Trúc	20/09/2004	Nữ	
25	B250	Nguyễn Quang	Trung	09/10/2002	Nam	
26	B251	Phạm Thành	Trung	07/04/2003	Nam	
27	B252	Bê Văn	Trường	20/01/2003	Nam	
28	B253	Nguyễn Đa	Trường	14/09/2003	Nam	
29	B254	Adrong H	Tú	06/04/2004	Nữ	
30	B255	Nguyễn Văn	Tú	18/05/2005	Nam	
31	B256	Ngô Văn	Tuấn	05/07/2002	Nam	
32	B257	Vì Văn	Tuấn	01/05/2004	Nam	

Danh sách gồm 32 thí sinh.

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ
KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6
BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

Phòng: 9

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Ghi chú
1	B258	Lục Thanh	Tùng	22/09/2002	Nam	
2	B259	Nguyễn Thị Thanh	Tuyên	02/11/2002	Nữ	
3	B260	Hòa Thị Anh	Tuyết	14/07/1994	Nữ	
4	B261	Nay H'	Tuyết	18/10/2002	Nữ	
5	B262	Trần Thị Ánh	Tuyết	13/01/2003	Nữ	
6	B263	R'châm H'	U姆	01/01/2003	Nữ	
7	B264	Bạch Thị Thanh	Uyên	20/05/2002	Nữ	
8	B265	Lưu Thảo	Uyên	24/09/2006	Nữ	
9	B266	Nguyễn Kiều Nhã	Uyên	24/11/2003	Nữ	
10	B267	Phan Nguyễn Thu	Uyên	18/01/2004	Nữ	
11	B268	Thanh Thị Mỹ	Uyên	04/04/2003	Nữ	
12	B269	Tô Thị Hồng	Vân	02/11/2003	Nữ	
13	B270	Trương Thị Hồng	Vân	10/03/2003	Nữ	
14	B271	Lâm Tường	Vi	26/06/2003	Nữ	
15	B272	Romah H'	Vi	10/01/2005	Nữ	
16	B273	Nguyễn Triệu	Vĩ	06/12/2003	Nam	
17	B274	Hoàng Xuân Nguyên	Vũ	16/08/2003	Nam	
18	B275	Lê Đăng Hoàng	Vũ	28/11/2002	Nam	
19	B276	Nguyễn Thị Thảo	Vy	13/08/2003	Nữ	
20	B277	Rah Lan Hà	Vy	24/04/2005	Nữ	
21	B278	Rô	Xi	05/09/2004	Nữ	
22	B279	Huỳnh Thị Hồng	Xuân	24/11/2002	Nữ	
23	B280	Lê Thị	Xuân	04/12/1999	Nữ	
24	B281	Nguyễn Thị Mai	Xuân	26/02/2004	Nữ	
25	B282	Lương Thị Ngọc	Ý	03/06/2004	Nữ	
26	B283	Nguyễn Thị Như	Ý	29/07/1998	Nữ	
27	B284	Y - Sanka Buôn	Yă	19/12/2002	Nam	
28	B285	Lưu Nữ Hoàng	Yến	07/07/2003	Nữ	
29	B286	Nguyễn Thị Bảo	Yến	10/02/2004	Nữ	
30	B287	Phạm Thị Hồng	Yến	14/08/2002	Nữ	
31	B288	Trần Thị Bảo	Yến	23/03/2001	Nữ	
32	B289	H Duyen	Yôkrla	08/02/2002	Nữ	

Danh sách gồm 32 thí sinh.